

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14/4/2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hoài Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thái Sơn.
2. Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 14/4/2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01a/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Việt H, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn Cam V 1, xã Cam T, huyện Cam L, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Bị đơn: Anh Trịnh Hải T, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Thôn Cam V 1, xã Cam T, huyện Cam L, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/10/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Việt H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Việt H và anh Trịnh Hải T kết hôn với nhau năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam Thanh, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống mâu thuẫn phát sinh nên khoảng tháng 05/2017, anh Trịnh Hải T bỏ nhà đi đâu không

rõ. Sau quá trình tìm kiếm anh Trịnh Hải T không có kết quả thì chị Trần Thị Việt H đã nộp đơn đến Tòa án đề nghị giải quyết tuyên bố anh Trịnh Hải T mất tích. Ngày 30/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ giải quyết tuyên bố anh Trịnh Hải T mất tích. Chị H xác định tình cảm với anh T không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh Trịnh Hải T.

Về con chung: Chị Trần Thị Việt H và anh Trịnh Hải T có 01 con chung là Trịnh Hải N, sinh ngày 29/5/2015. Khi ly hôn, chị Trần Thị Việt H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung chung: Chị Trần Thị Việt H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Việt H thuận chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Việt H cung cấp cho Tòa án: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh cháu Trịnh Hải N (bản sao); Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu mang tên Trần Thị Việt H (bản photo công chứng); Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-VDS ngày 30/9/2020 (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Trịnh Hải T trước khi bị Tòa án tuyên bố mất tích hộ khẩu thường trú tại thôn Cam V I, xã Cam T, huyện Cam L, tỉnh Quảng Trị. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã niêm yết các thông báo, quyết định của Tòa án tại nơi cư trú cuối cùng của anh Trịnh Hải T nhưng anh T vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Việt H, Hội đồng xét xử thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Cam Thanh, huyện Cam Lộ. Quá trình chung sống khoảng từ tháng 5/2017 thì anh Trịnh Hải T đã bỏ nhà đi. Năm 2020, chị Trần

Thị Việt H đã làm thủ tục tuyên bố anh Trịnh Hải T mất tích và được Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giải quyết bằng Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-VDS ngày 30/9/2020 tuyên bố anh Trịnh Hải T mất tích. Do đó, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị Trần Thị Việt H được ly hôn anh Trịnh Hải T căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là cháu Trịnh Hải N, sinh ngày 29/5/2015. Từ khi anh T bỏ đi đến nay chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Trịnh Hải N. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Hải N. Xét nguyện vọng trên là phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo được quyền lợi của cháu Trịnh Hải N nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Việt H không yêu cầu anh Trịnh Hải T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Việt H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Việt H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Việt H

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Việt H được ly hôn anh Trịnh Hải T.
- Về nuôi con chung: Giao cháu Trịnh Hải N, sinh ngày 29/5/2015 cho chị Trần Thị Việt H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trịnh Hải T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Việt H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2014/0001969 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Chị Trần Thị Việt H đã nộp đủ số tiền án phí.

3. Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND xã Cam Thủy, Cam Lộ, QTrị;
- Dương sự;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoài Thủy